

B/ Nguyên nhân chính do:

a). Về doanh thu thuần thuần thực hiện quý 1-2022 tăng 10% so với cùng kỳ năm

2021 là do: Hoạt động kinh doanh trong quý 1/2022 từng bước trở lại bình thường như trước dịch bệnh Covid 19, tốc độ bán hàng tăng, doanh thu tăng chủ yếu ở nhóm khách hàng bệnh viện và công ty dược. Công tác đấu thầu thuốc và vật tư y tế Q1/22 đã có kết quả trúng thầu ở các bệnh viện tuyến tỉnh và thành phố HCM cũng góp phần tăng thêm doanh thu bán hàng.

b) Giá vốn thực hiện quý 1-2022 tăng 9% so với cùng kỳ năm 2021 là do:

+ Doanh thu thuần tăng dẫn đến giá vốn tăng tương ứng so cùng kỳ 2021.

c) Tổng chi phí thực hiện quý 1-2022 tăng 14% so với cùng kỳ năm 2021 là do:

+ Doanh thu thuần tăng 10% dẫn đến các chi phí liên quan đến việc bán hàng cũng tăng theo so với cùng kỳ năm 2021.

d) Thuế TNDN thực hiện quý 1-2022 tăng 347% so với cùng kỳ năm 2021 là do:

+ Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN quý 1/2022 tăng 373% so cùng kỳ 2021, nên thuế thu nhập doanh nghiệp tăng tương ứng.

e) Lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện quý 1-2022 tăng 380% so với cùng kỳ năm 2021 là do:

+ Do lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN Q1/2022 tăng cao 373% dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN tăng tương ứng so với cùng kỳ 2021.

Công Ty CP Dược Phẩm Trung Ương Codupha kính báo đến Quý Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội được biết.

Trân trọng cảm ơn!

CTY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

TỔNG GIÁM ĐỐC *h*



BÙI HỮU HIÊN

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu văn thư; P. TCKT

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về việc “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”.

Công Ty CP Dược Phẩm Trung Ương Codupha giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi hơn 10% trên Báo cáo tài chính quý 1 năm 2022 so với cùng kỳ của năm 2021, chi tiết như sau:

A/ Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp và hợp nhất quý 1 năm 2022:

1/ Báo cáo tài chính quý 1 năm 2022:

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng			
		Quý I-2022	Quý I-2021	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm
	(a)	(b)	(c)	d = (b-c)	e = (b/c)
1	Doanh thu thuần	566.271	515.657	50.614	10%
2	Giá vốn hàng bán	524.320	481.596	42.724	9%
3	Tổng chi phí	42.527	37.269	5.258	14%
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.088	1.075	4.013	373%
5	Thuế TNDN hiện hành	1.038	232	806	347%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.049	843	3.206	380%

Stt	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất			
		Quý I-2022	Quý I-2021	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm
	(a)	(b)	(c)	d = (b-c)	e = (b/c)
1	Doanh thu thuần	572.531	521.576	50.955	10%
2	Giá vốn hàng bán	529.874	486.583	43.291	9%
3	Tổng chi phí	43.175	38.153	5.022	13%
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.111	1.003	4.108	410%
5	Thuế TNDN hiện hành	1.041	234	807	345%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.069	768	3.301	430%